

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày 27-3-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Trung;

Ông Hoàng Quốc Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Tuyết, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (là điểm cầu trung tâm) xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Đức Đ, sinh năm 1995 tại Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã AT, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Đức P và bà Đặng Thị H; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2024 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Ấp SD, xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Vũ Công H2, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp TB, xã AT, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác ở điểm cầu thành phần: Ông Bùi Thọ V là Chiến sỹ Phân trại tạm giam khu vực huyện Phú Giáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 18/12/2024, bị cáo Lương Đức Đ điều khiển xe đầu kéo biển số 77C – 047.31 màu vàng chở thuê củi cao su cho bà Huỳnh

Thị H1 đi từ huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước đến xã TL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Khi đến khu vực gần chợ mới PB, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, bị cáo Đ dừng xe lại và đi bộ vào khu vực chợ PB tìm hỏi mua ma túy. Lúc này, bị cáo Đ gặp một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân lai lịch), bị cáo Đ hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá thì người đàn ông này đồng ý mua dùm và kêu Đ đứng chờ. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông quay lại đưa cho bị cáo Đ một gói nylon miệng kéo dính, bên trong có chứa ma túy. bị cáo Đ trả tiền mặt cho người đàn ông gồm 600.000 đồng tiền ma túy và 100.000 đồng tiền công. Sau khi mua được ma túy, trên đường về Đ lấy một ít ma túy ra sử dụng, phần còn lại Đ bỏ vào bao thuốc lá hiệu JET và để trong ngăn nhỏ gần vô lăng xe đầu kéo. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 19/12/2024, bị cáo Đ điều khiển xe về đến đoạn đường ĐH507 thuộc ấp 5, xã AT, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì dừng xe nghỉ ngơi và kiểm tra củi thì bị lực lượng Công an xã AT phát hiện bắt quả tang Đ tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số 101/KL-KTHS(MT) ngày 27/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,3608 gam.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo tạm giữ:

- 01 (một) gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng;
- 01 (một) nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy;
- 01 (một) xe ô tô đầu kéo BKS: 77C-047.31 màu vàng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSPG, ngày 06/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Lương Đức Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Đức Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; đây là công cụ dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy;
- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; kết quả giám định đây là ma túy, loại Methamphetamine; có khối lượng 1,3608 gam; hoàn lại đối tượng sau giám định có khối lượng 1,3289 gam; đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành đề nghị tịch thu tiêu hủy.
- 01 (một) xe ô tô đầu kéo BKS: 77C-047.31 màu vàng; do bà Huỳnh Thị H1 đứng tên chủ sở hữu. Bà H1 thuê bị cáo Đ làm việc lái xe, việc Đ sử dụng xe đi mua ma túy bà H1 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trả lại 01 xe ô tô

đầu kéo BKS: 77C-047.31 màu vàng cho bà H1, bà H1 đã nhận lại xe và không có ý kiến gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen. Xét thấy, đây là tài sản của bị cáo Đ không dùng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Đức Đ thừa nhận ngày 19/12/2024 đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,3608 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Bị cáo thống nhất với kết luận của cơ quan giám định về khối lượng, chất ma túy; với tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, trách nhiệm hình sự của Viện kiểm sát đề nghị tại bản luận tội ngày hôm nay.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã vi phạm pháp luật, ăn năn, hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Đức Đ khai nhận: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 19/12/2024, tại đoạn đường ĐH507 thuộc ấp 5, xã AT, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Lương Đức Đ có hành vi tàng trữ 1,3608 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với Bản kết luận giám định số: 101/KL-KTHS(MT) ngày 27/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Lương Đức Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[5] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây tổn hại đến sức khỏe của bản thân bị cáo mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm và các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác. Xét động cơ, mục đích phạm tội vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà bị

cáo đã bất chấp pháp luật, hậu quả gây ra cho xã hội thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[8] Đối với người đàn ông tại khu vực chợ PB thuộc thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước có hành vi mua giùm ma túy cho bị cáo Đ do không rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; đây là công cụ dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng, do đó Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng; kết quả giám định đây là ma túy, loại Methamphetamine; có khối lượng 1,3608 gam; hoàn lại đối tượng sau giám định có khối lượng 1,3289 gam. Xét, đây là ma túy, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành do đó Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy ;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen. Xét, đây là tài sản của bị cáo Đ không dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo Đ.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Đức Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Đức Đ 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nỏ thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 101/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định có chữ ký và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương là ma túy có khối lượng 1,3289 gam loại Methamphetamine;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lương Đức Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND H. Phú Giáo;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phân trại tạm giam khu vực huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS H. Phú Giáo;
- Phòng PV 27 CA Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- UBND xã AT (thay thông báo);
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh